

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/DS-ST

Ngày: 25-11-2019

V/v “tranh chấp tiền hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bông Thị M, sinh năm 1962 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Dương Văn L, sinh năm 1971 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị Th, sinh năm 1972 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bông Thị M trình bày: Vào ngày 10 tháng 6 năm 2017 (âl) bà

làm chủ của một dây hụi 3.000.000 đồng, dây hụi có tổng cộng 25 chân, mỗi tháng khai một lần vào ngày 10 (âm) hàng tháng. Ông L có tham gia một chân hụi. Đến khai hụi lần thứ 16 thì ông L hốt hụi, số tiền này ông L hốt được sau khi trừ tiền còn lại 60.060.000 đồng, bà đã đưa cho ông L số tiền 45.000.000 đồng còn nợ lại ông L là 15.060.000 đồng. Ông L mỗi tháng phải đóng lại hụi chết với số tiền là 3.000.000 đồng, nhưng từ lúc hốt hụi cho đến nay ông L không đóng hụi chết cho bà. Ông L còn nợ lại bà 9 lần hụi chết với số tiền 27.000.000 đồng, bà còn nợ lại ông L số tiền 15.060.000 đồng, đối trừ ông L nợ lại bà 27.000.000 đồng – 15.060.000 đồng = 11.940.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Văn L trả lại cho bà số tiền nợ hụi là 11.940.000 đồng.

- Tại đơn yêu cầu phản tố ngày 11 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Dương Văn L trình bày: Ông thừa nhận ông có tham gia chơi một chân hụi do bà M làm chủ, loại hụi 3.000.000 đồng, hụi mỗi tháng khai một lần, khai vào ngày 10 âm lịch hàng tháng, ông đã đóng hụi được 15 lần đến lần thứ 16 là ngày 10 tháng 9 năm 2018 âm lịch ông hốt hụi được số tiền là 61.560.000 đồng trừ tiền có 1.500.000 đồng còn lại 60.060.000 đồng. Sau khi hốt hụi đến ngày 11 tháng 10 năm 2018 âm lịch bà M chung hụi cho ông được 30.000.000 đồng, đến ngày 28 tháng 11 năm 2018 bà M chung hụi tiếp 14.000.000 đồng và trước đó bà M có đưa cho ông Mượn số tiền 500.000 đồng. Tổng cộng bà M chung hụi cho ông được 44.500.000 đồng số tiền còn lại đến nay bà M không chung cho ông. Bà M yêu cầu ông trả số tiền hụi 11.940.000 đồng ông không đồng ý. Do bà M chung tiền hụi cho ông trễ và theo thỏa thuận thì 1.000.000 đồng mỗi ngày phải chịu phạt 10.000 đồng. Do đó bà M chung hụi cho ông trễ nên phải chịu phạt là 25.000.000 đồng cộng với tiền hụi còn lại chưa chung 16.060.000 đồng, tổng cộng 41.060.000 đồng – số tiền hụi chết ông phải đóng hụi cho bà M 27.000.000 đồng còn lại ông yêu cầu bà M trả cho ông số tiền 14.060.000 đồng. Tại phiên tòa ông L rút toàn bộ yêu cầu cầu phản tố, ông L cho rằng ông đã đóng hụi cho bà M được 15 lần nên bà M chung hụi cho ông 44.500.000 đồng còn lại bà M không có gom hụi của những hụi viên chưa hốt hụi chung cho ông nên bà M yêu cầu ông phải đóng hụi chết ông không đồng ý.

- Tại biên bản hòa giải ngày 30 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Th trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu của ông Dương Văn L, bà không đồng ý trả bà M số tiền 11.940.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông H không tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bông Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Văn L trả tiền hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H.

[3] Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Xét thấy việc rút toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố yêu cầu bà Bông Thị M trả số tiền 14.060.000 của ông Nguyễn Văn L.

[4] Xét thấy việc ông L có tham gia chơi 01 chân hụi do bà M làm chủ là có thật, việc này được ông L thừa nhận tại phiên tòa. Sau khi tham gia chơi hụi đến lần thứ 16 thì ông L hốt hụi sau khi trừ tiền còn được số tiền 60.060.000 đồng, ngày 11 tháng 10 năm 2018 âm lịch bà M giao cho ông L 30.000.000 đồng, 28 tháng 11 năm 2018 âm lịch bà M giao cho ông L số tiền 14.000.000 đồng và trước đó ông L có mượn bà M 500.000 đồng; Tổng cộng đến ngày 28 tháng 11 năm 2018 âm lịch bà M đã giao cho ông L số tiền hụi 44.500.000 đồng. Sau khi ông L hốt hụi đến nay ông L không đóng hụi chết cho bà M. Theo giấy hụi thể hiện ngày khai hụi là ngày 10 âm lịch hàng tháng, ngày hụi viên đóng hụi là ngày 19 âm lịch, ngày chủ hụi giao tiền cho hụi viên được hốt hụi là ngày 21 âm lịch, nếu ai trễ thì 1.000.000 đồng sẽ phạt bị phạt 1.000 đồng một ngày. Như vậy giữa bà M và ông L có thỏa thuận về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, nhưng lãi suất các bên thỏa thuận là quá cao nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất năm 20%, lãi suất tháng là 1,667%, lãi suất ngày 0,055. Do bà M giao hụi cho ông L trễ nên bà M nợ ông L và tiền lãi: Từ ngày 21 tháng 9 năm 2018 âm lịch đến ngày 11 tháng 10 năm 2018 âm lịch là 20 ngày, tiền lãi là $60.600.000 \text{ đồng} \times 0,055\% \times 20 \text{ ngày} = 666.600 \text{ đồng}$; từ ngày 11 tháng 11 năm 2018 âm lịch đến ngày 28 tháng 11 năm 2018 âm lịch là 47 ngày, tiền lãi là $30.600.000 \text{ đồng} \times 0,055\% \times 47 \text{ ngày} = 666.600 \text{ đồng}$; từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 âm lịch nhằm ngày 04 tháng 11 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 25 tháng 11 năm 2019 là 10 tháng 21 ngày tiền lãi là: $(16.100.000 \text{ đồng} \times 1,667\% \times 10 \text{ tháng}) + (16.100.000 \text{ đồng} \times 0,055\% \times 21 \text{ ngày}) = 2.869.825 \text{ đồng}$; tổng vốn và lãi bà M nợ ông L là 20.437.425 đồng. Số tiền ông L phải đóng hụi chết từ khi hốt hụi cho đến khi mãn hụi là 9 lần và tiền lãi của từng lần đóng hụi từ ngày 19 tháng 10 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền ông L phải đóng hụi và tiền lãi sẽ là: 30.619.890 đồng. Đãi trừ nghĩa vụ ông L còn phải trả cho bà M số tiền 30.619.890 đồng – 20.437.425 đồng = 10.192.455 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc ông L có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 10.192.455 đồng,

không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M về việc yêu cầu ông L trả số tiền 1.747.545 đồng.

[4] Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 300.000 đồng, bà M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí. Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 509.622 đồng, ông L đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.026.500 đồng được đối trừ, ông L được nhận lại 516.878 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu phùng.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố yêu cầu bà Bông Thị M trả số tiền 14.060.000 đồng của ông Nguyễn Văn L, nếu có tranh chấp có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Bông Thị M. Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Bông Thị M số tiền 10.192.455 đồng (mười triệu một trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 201.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bông Thị M về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả số tiền 1.747.545 đồng

4. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bà Bông Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019365 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 509.622 đồng (năm trăm lẻ chín ngàn sáu trăm hai mươi hai đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.026.500 theo biên lai thu tiền số 0019468

ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông L được nhận lại 516.878 đồng.

Án xử sơ thẩm, Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều